TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 07/2019/HSST
Ngày 18/4/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Hà Ngân
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1) Bà Phạm Thị Thơm

2) Ông Nguyễn Ngọc Tấn

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Trung - Thư ký Tòa án
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa:* Ông Lục Văn Đông – Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2019/TLST-HS ngày 15/03/2019 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXXST-HS ngày 08/4/2019, đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Trần Minh T; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1994 tại Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn 02, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Trần Tiến Th, sinh năm 1957 và bà Lê Thị Q, sinh năm 1960; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/10/2018 đến ngày 16/10/2018 và sau đó chuyển tạm giam cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: Trần Văn Tr; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1993 tại Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm 8, xã T, huyện Th, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Phụ hồ; Con ông Trần Văn H, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/10/2018 đến ngày 16/10/2018 và sau đó chuyển tạm giam cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1/ Anh Nguyễn Ninh H, sinh năm 1995

Trú tại: Thôn 02, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt

2/ Anh Hoàng Đức A, sinh ngày: 03/5/2002

Trú tại: Thôn 4, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt

- *Người đại diện hợp pháp của Hoàng Đức A***:** Bà Trần Thị Thúy V

Trú tại: Thôn 4, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Chị Nguyễn Thị Phương Th, sinh năm 1992.

Trú tại: Tổ dân phố 11, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Có mặt

2/ Anh Lê Văn M, sinh năm 1973.

Trú tại: Tổ 01, khối 10, phường T, TP. B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

3/ Anh Trịnh Viết Th, sinh năm 1976.

Trú tại: Thôn 03, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt

4/ Anh Phan Anh Da U, sinh năm 1996.

Trú tại: Số nhà 10/4 đường Đ, phường T, TP. B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng tháng 11/2017, Nguyễn Ninh H mượn Phan Anh Da U số tiền 15.000.000đ, nhưng sau đó không trả, đến khoảng tháng 01/2018, Phan Anh Da U gặp Trần Minh T và nói sẽ cho T số tiền mà H nợ nếu T đòi được.

Đến khoảng 13 giờ ngày 07/10/2018, T rủ Trần Văn Tr đi xuống xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông để tìm H đòi tiền. Khi đến tiệm xe máy Honda Phúc thuộc thôn 03, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông thì gặp Hoàng Đức A đang làm thuê ở đây, A nói H làm ở xã H, tỉnh Đăk Lăk, nên T, Tr quay lại xã H tỉnh Đăk Lăk tìm H nhưng không thấy, nên đi T, Tr đi về thành phố B (TP. B), tỉnh Đắk Lắk. Trên đường đi về, T phát hiện A đã nói dối nên khi về đến TP. B thì T rủ thêm Nguyễn Viết Th, Nguyễn Thanh D đi cùng xuống huyện C, tỉnh Đắk Nông để đòi tiền và bàn bạc nếu H không có tiền thì sẽ bắt cóc về TP. B để ép người nhà trả tiền, tất cả gồm Tr, Th và D đều đồng ý. Sau đó T gọi xe taxi loại 7 chỗ biển kiểm soát 47A – 179… do anh Lê Văn M điều khiển chở mọi người đi. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày thì đến tiệm xe máy Honda Phúc, T nói anh M điều khiển xe dừng trước cửa tiệm rồi cùng Th và D xuống xe đi đến gặp A, còn Tr ở lại ngồi trên xe cùng với anh M.

Khi gặp A, T chửi A là nói dối và yêu cầu gọi H lên nói chuyện, A gọi H lên, khi gặp H, T hỏi số tiền nợ thì H nói không có tiền, T yêu cầu H lên xe để về nhà lấy tiền thì H quay đầu đi vào, T liền đi theo túm cổ áo H kéo lại thì H rút trong túi áo ra một con dao (H lấy trong nhà anh Trịnh viếtTh) chém về phía T, T lao đến ôm vật H xuống, Th và D thấy vậy liền xông vào đánh và lấy dao của H ra. Lúc này, Tr ở trên xe thấy đánh nhau nên cũng xuống xe, dùng dây thắt lưng đánh vào người H rồi cùng T giữ hai tay của H kéo lên xe taxi. Khi gần đến xe taxi, H hô lên "bắt cóc, bắt cóc", T nói lại "bắt cóc gì mà bắt cóc" thì H im lặng. Anh M lúc này đang sử dụng điện thoại để chơi điện tử thì nghe thấy H hô bắt cóc nên quay lại nhìn, khi thấy T nói không phải bắt cóc thì anh M không nói gì và cất điện thoại để nổ máy xe ô tô.

Sau khi đưa được H lên xe taxi, T nói lớn tiếng với A "mày lên xe luôn" thì A lên xe cùng với Th và D. Khi lên xe, D và A ngồi ở hàng ghế cuối, T, Tr, H ngồi ở hàng ghế giữa, Th ngồi cùng hàng với lái xe. Sau khi tất cả lên xe thì T nói anh M lái xe về TP. B. Trên đường đi, T và Tr tiếp tục mỗi người giữ một tay của H, T dùng cán dao (loại dao bấm) đánh vào người của H. Khi đi đến đoạn đường L, TP. B thì T và Tr thả tay của H ra, T yêu cầu H, A cúi mặt xuống sàn xe để không nhìn thấy đường đi, sau đó, T chỉ đường cho lái xe đi về phòng trọ của D ở đường N, TP. B. Khi đến nơi, trả tiền xong thì anh M lái xe đi về, còn T, Th, D và Tr xuống xe đi vào phòng trọ của D. Tại đây, T đe dọa yêu cầu H phải đưa số tiền 15.000.000đ, A phải đưa số tiền 5.000.000đ thì mới thả cho H và A đi về. Sau đó, T bớt cho H 5.000.000đ rồi đưa điện thoại yêu cầu H, A gọi điện về cho người nhà để đưa tiền. A cầm điện thoại nhưng không gọi, mà giả vờ gọi nói chuyện với mẹ đưa tiền lên. Đối với H, T yêu cầu H nói theo nội dung lời nói của T, sau đó H gọi điện về cho chị gái Nguyễn Thị Phương Th nói đưa tiền lên thì chị Th đồng ý và hẹn gặp ở quán cà phê V, đường Y, TP. B để lấy tiền. Sau đó, T, Tr, Th, H và A đi xe taxi đến phòng trọ của Tr ở khu vực đường Y, TP. B để chờ chị Th. Trên đường đi thì H và A không bị giữ, đánh đập, đe dọa gì, cũng không có ai nói chuyện gì thêm. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi T cùng H và A đang chờ ở quán cà phê V, đường Y, TP. B thì bị Công an huyện C phát hiện bắt giữ.

Nguyễn Viết Th, Nguyễn Thanh D sau khi thực hiện hành vi, đã bỏ trốn khỏi địa phương.

Vật chứng của vụ án Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút thu giữ gồm:

- 01 (một) con dao bấm làm bằng kim loại, dài 22cm, phần lưỡi dao nhọn, có một cạnh sắc, bản rộng 02cm, có rãnh nằm ở phía gần sống dao, phần cán dao dài 14cm làm bằng kim loại màu xám, nơi rộng nhất 3,5cm, thu giữ của T;

- 01 (một) con dao dài 38,5cm (lưỡi dao dài 27cm, phần cán dao dài 11,5cm), mũi dao bằng, bản rộng 04cm, cán dao làm bằng gỗ đường kính 03cm, trên cán dao có một khoen kim loại đường kính 2,2cm, do anh Trịnh Viết Th giao nộp;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, bàn phím và màn hình màu đen, bên trong gắn sim số 0971276… và 0846629… do anh Trịnh Viết Th giao nộp (là điện thoại của Tr);

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh, bàn phím và màn hình màu đen, bên trong gắn sim số 0963420…, thu giữ của T;

- 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Nissan, biển kiểm soát (BKS) 47A – 179…; 01 (một) giấy đăng ký xe ô tô BKS 47A – 179.37 mang tên Lê Văn M;

Đối với dây thắt lưng Tr sử dụng để đánh H, sau khi bắt giữ được H lên xe, trên đường về Tr đã vứt lại bên đường, không xác định được khu vực nào nên không thu giữ được.

Qua điều tra xác định được: 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Nissan, BKS 47A – 179…; 01 (một) giấy đăng ký xe ô tô BKS 47A – 179… là của anh Lê Văn M. Ngày

13/11/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện C ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh M là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với việc T dùng cán dao đánh vào người H và H dùng dao chém về phía người T nhưng không gây thương tích gì, nên không có căn cứ xử lý.

Bản Cáo trạng số 03/CTr-VKS ngày 15/03/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút đã truy tố các bị cáo Trần Minh T và Trần Văn Tr về tội *"Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản"* quy định tại điểm c, đ khoản 2 Điều 169 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017(BLHS).

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, các bị cáo T và Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo T và Tr theo điểm c, đ khoản 2 Điều 169 của BLHS. Sau khi phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố các bị cáo T và Tr phạm tội *"Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản"*.

Áp dụng điểm c, đ khoản 2 Điều 169; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS:

+ Xử phạt bị cáo T từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù.

+ Xử phạt bị cáo Tr từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

Ngoài ra đại diện viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vấn đề vật chứng và trách nhiệm dân sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, chị Th không yêu cầu bồi thường dân sự, giữ nguyên ý kiến bãi nãi xin giảm nhẹ hình phạt cho các Bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Jút, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với hành vi của các bị cáo, HĐXX thấy rằng: Vào khoảng 16 giờ 45 phút ngày 07/10/2018, tại khu vực trước cửa tiệm xe máy Honda Phúc thuộc thôn 03, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông, Trần Minh T, Trần Văn Tr, Nguyễn Viết Th và Nguyễn Thanh D đã có hành vi bắt cóc Nguyễn Ninh H, Hoàng Đức A nhằm chiếm đoạt tài sản. Trong quá trình bắt cóc, Tr dùng dây thắt lưng, đầu khóa sắt đánh vào

người H, T có hành vi dùng cán dao (loại dao bấm) là phương tiện nguy hiểm đánh vào người H để khống chế, bắt cóc, nhưng không gây thương tích.

Hành vi của các bị cáo T, Tr đã phạm vào tội: *"Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản"* quy định tại điểm c, đ khoản 2 Điều 169 của BLHS

Điều 169. Tội bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản:

"1. Người nào bắt cóc người khác làm con tin nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 12 năm:

...

c) Dùng phương tiện nguy hiểm;

...

đ) Đối với 02 người trở lên;

..."

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, ngoài ra còn xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe và tinh thần của người khác được pháp luật bảo vệ, thể hiện thái độ coi thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự của địa phương, vì vậy áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo là cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm mục đích răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, cũng như phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Xét về nhân thân các bị cáo, trước khi phạm tội các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự gì. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vị phạm tội của mình. Bị hại, chị Th đã có ý kiến bãi nại và xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS

Đối với Nguyễn Viết Th, Nguyễn Thanh D sau khi thực hiện hành vi bắt cóc, đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút đã ra quyết định truy nã. Do đã hết thời hạn điều tra nhưng chưa xác định được Th, D đang ở đâu nên ngày 04/02/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút ra quyết định tách vụ án để tiếp tục điều tra xử lý sau.

Đối với anh Lê Văn M, là lái xe taxi chở T, Tr, Th và D, tuy nhiên, trước khi đi anh M không biết việc T, Tr, Th và D thuê xe để đi bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản, quá trình lái xe, vì thấy các bị cáo và bị hại nói chuyện như đã quen biết nhau nên anh không để ý mà chỉ tập trung lái xe, cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

Đối với bị hại H, có hành vi đánh nhau với bị cáo T, ngày 05/01/2019, Công an huyện Cư Jút ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 750.000đ là có căn cứ.

[3]. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của BLHS, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS)

- Chấp nhận việc xử lý vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút về việc trả lại 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Nissan, BKS 47A – 179...; 01 (một) giấy đăng ký xe ô tô BKS 47A – 179.37 cho anh Lê Văn M là chủ sở hữu hợp pháp.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) con dao bấm làm bằng kim loại, dài 22cm, phần lưỡi dao nhọn, có một cạnh sắc, bản rộng 02cm, có rãnh nằm ở phía gần sống dao, phần cán dao dài 14cm làm bằng kim loại màu xám, nơi rộng nhất 3,5cm, thu giữ của bị cáo T;

+ 01 (một) con dao dài 38,5cm (lưỡi dao dài 27cm, phần cán dao dài 11,5cm), mũi dao bằng, bản rộng 04cm, cán dao làm bằng gỗ đường kính 03cm, trên cán dao có một khoen kim loại đường kính 2,2cm, của anh Trịnh Viết Th giao nộp (anh Th không yêu cầu trả lại);

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh, bàn phím và màn hình màu đen, bên trong gắn sim số 0963420..., thu giữ của bị cáo T;

- Trả lại: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, bàn phím và màn hình màu đen, bên trong gắn sim số 0971276... và 0846629..., đây là điện thoại của bị cáo Tr, nhưng không liên quan đến việc phạm tội;

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, Người có quyền và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường về dân sự, nên HĐXX không đề cập giải quyết thêm.

[5]. Về án phí: Các bị cáo T và Tr phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Trần Minh T và Trần Văn Tr phạm tội *"Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản"*.

Áp dụng điểm c, đ khoản 2 Điều 169; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Minh T 06 (sáu) năm, 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 08/10/2018).

Xử phạt bị cáo Trần Văn Tr 06 (sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 08/10/2018).

*** Về vật chứng của vụ án:** Áp dụng Điều 46, Điều 47 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của BLTTHS năm 2015:

- Chấp nhận việc xử lý vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút về việc trả lại 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Nissan, BKS 47A – 179...; 01 (một) giấy đăng ký xe ô tô BKS 47A – 179... cho anh Lê Văn M là chủ sở hữu hợp pháp.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) con dao bấm làm bằng kim loại, dài 22cm, phần lưỡi dao nhọn, có một cạnh sắc, bản rộng 02cm, có rãnh nằm ở phía gần sống dao, phần cán dao dài 14cm làm bằng kim loại màu xám, nơi rộng nhất 3,5cm

+ 01 (một) con dao dài 38,5cm (lưỡi dao dài 27cm, phần cán dao dài 11,5cm), mũi dao bằng, bản rộng 04cm, cán dao làm bằng gỗ đường kính 03cm, trên cán dao có một khoen kim loại đường kính 2,2cm, do anh Trịnh Viết Th giao nộp, nhưng không yêu cầu trả lại;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh, bàn phím và màn hình màu đen, bên trong gắn sim số 0963420..., thu giữ của bị cáo T;

- Trả lại: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, bàn phím và màn hình màu đen, bên trong gắn sim số 0971276... và 0846629... do anh Trịnh Viết Th giao nộp, đây là điện thoại của bị cáo Tr, nhưng không liên quan đến việc phạm tội;

**** Về trách nhiệm dân sự:*** Bị hại, Người có quyền và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường về dân sự, nên không đề cập xử lý.

**** Về án phí*:** Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Buộc các bị cáo Trần Minh T và Trần Văn Tr, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**** Quyền kháng cáo:*** các Bị cáo, bị hại, Người có quyền và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ bản án theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Dương Hà Ngân

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
-VKSND huyện Cư Jút;
- Công an huyện Cư Jút;
- Chi cục THADS huyện Cư Jút;
- Bị cáo;
- Bị hại, Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có QL, NVLQ;
- Lưu hồ sơ.